| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 269/2021/HS-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn;

Ông Phạm Công Mười.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 157/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trịnh Vĩnh T và các bị cáo khác; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1/. **Trịnh Vĩnh T** (S), sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: khu phố Ng, phường L, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: đường G, khu phố L1, phường L, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Việt L và bà Quang Kim M; Có vợ là Sú Vấy L và 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 20/8/2020. (có mặt)

2/. **Lê Hoàng Th**, sinh năm 1984 tại tỉnh Cà Mau; Thường trú: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: khu phố 4, phường T, thành phố T1, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Lê Thị Ph; Có vợ là Huỳnh Thị Trúc Th và 01 con (sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 20/8/2020. (có mặt)

3/. **Trần Ngọc Th1**, sinh năm 1991 tại tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: khu phố 6, phường M, thành phố B,

tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Lệ Th; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 20/8/2020. (có mặt)

4/. **Trần Ngọc Th2**, sinh năm 1999 tại tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: ấp A, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Th và bà Nguyễn Lệ Th; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam từ ngày 20/8/2020. (có mặt)

5/. **Quang Kim M**, sinh năm 1958 tại tỉnh Bình Dương; Thường trú: khu phố Ng, phường L, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: đường G, khu phố L1, phường L, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quang T (đã chết) và bà Huỳnh K (đã chết); Có chồng là Trịnh Việt L và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994); Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 18/9/2020 bị bắt tạm giam; đến ngày 03/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. (có mặt)

6/. **Thái Văn H**, sinh năm 1978 tại tỉnh Long An; Thường trú: ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn H và bà Trương Thị L; Có vợ là bà Nguyễn Thị L và 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Trịnh Văn Đ**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp X, xã X1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Trong vụ án bị hại không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ, chồng ông Trịnh Việt L và Quang Kim M là bị đơn trong vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất do đại diện nguyên đơn là ông Trịnh Văn Đ khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Trịnh Vĩnh T là con ruột của vợ, chồng ông Trịnh Việt L và Quang Kim M. Lê Hoàng Th, Thái Văn H, Trần Ngọc Th1 là bạn của T.

Ngày 20/8/2020, T biết cha, mẹ của T đến Tòa án nhân dân thành phố Th để làm việc liên quan đến vụ án dân sự. T cho rằng ông Đ là đối tượng lừa đảo gia đình T mà còn khởi kiện nên nảy sinh ý định đến Tòa án nhân dân thành phố Th để gặp và bắt ông Đ để đưa lên Công an phường L.

Khoảng 12 giờ ngày 20/8/2020, T gọi điện thoại rủ Th1 đi cùng T đến Tòa án nhân dân thành phố Th hỗ trợ bắt đối tượng lừa đảo gia đình T và được Th1 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô hiệu Toyota, loại Innova, biển số 61LD - 063.55 đi ra cổng Công ty TNHH K (địa chỉ: Lô 2G, đường CN1, CN3 & CN8 Khu công nghiệp T, xã T, huyện Bắc T1, tỉnh Bình Dương; do ông Y làm đại diện theo pháp luật, T là tài xế lái xe ô tô của công ty) thì gặp Th, T dừng xe và rủ Th đi cùng đến Tòa án nhân dân thành phố Th để hỗ trợ T bắt người đưa đến Công an phường. Th hỏi T tại sao lại bắt người thì T nói người này lừa đảo tài sản của gia đình T, nghe vậy thì Th đồng ý. T điều khiển xe ô tô chở Th đi về hướng thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và gọi điện cho H để nhờ H chạy xe ô tô cho T thì H đồng ý. T điều khiển xe chở Th đến đón H tại quán nước gần sân vận động G, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một. Sau khi đón H, T điều khiển xe ô tô chở Th, H đi về hướng Tòa án nhân dân thành phố Th. Khi đến nơi thì T dừng xe ở quán nước đối diện cổng Tòa án nhân dân thành phố Th để đợi Th1. Sau khi Th1 đồng ý đi cùng T để hỗ trợ bắt người thì Th1 gọi điện thoại cho em ruột tên Trần Ngọc Th2 và rủ Th2 đến Tòa án nhân dân thành phố Th để hỗ trợ Th1 bắt đối tượng mà T nói là lừa đảo gia đình T, Th2 đồng ý.

Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày 20/8/2020, T điều khiển xe ô tô chở H và Th dừng xe ô tô ở bên lề phải đường N theo hướng từ Quốc lộ 13 đến chợ TL và ở phía trước Tòa án nhân dân thành phố Th; T đi vào bên trong trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th để đợi ông Lào và M làm việc, còn Th và H ngồi trong xe ô tô đợi.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 20/8/2020, Th1 và Th2 đi xe ôm đến Tòa án nhân dân thành phố Th gặp Th và H; sau đó thì Th2, Th đi vào bên trong sân của Tòa án để ngồi chờ T, còn T và Th1 đến gặp M thì M cho biết có Trịnh Văn Đ và luật sư của ông Đ là ông Phan Thúc Đ1 đến làm việc. Nghe M nói vậy, nên T đi lên lầu vào phòng làm việc gặp và gọi ông Lào đi về, sau đó T đi xuống cầu thang đứng đợi ông Đ và luật sư Đ1 để yêu cầu ông Đ đi ra ngoài nói chuyện.

Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, sau khi làm việc xong thì ông Đ và luật sư Đ1 đi về thì T, Th1 cùng M đi đến gặp ông Đ, T yêu cầu ông Đ đi ra ngoài để nói chuyện nhưng ông Đ không đồng ý và nói có gì thì cứ nói chuyện ở đây, không đi đâu cả. Đồng thời, M cũng nói với ông Đ cứ đi cùng, có gì đâu. Sau đó, ông Đ cùng Luật sư Đ1 đi vào bên trong phòng làm việc của Thư ký Tòa án ở gần đó với mục đích để tránh xảy ra mâu thuẫn. Khi ông Đ đi vào trong phòng thư ký thì T đi đến dùng tay phải nắm cổ áo của ông Đ, đồng thời lúc này Th1 đi đến dùng tay ôm người ông Đ kéo ông Đ ra đến cửa phòng thì ông Đ vịn tay vào cửa phòng và la lên "bắt người" nhưng T và Th1 tiếp tục kéo ông Đ theo lối hành lang đi ra ngoài sân. Nhìn thấy T và Th1 đang bắt ông Đ thì Th2 đi đến hỗ trợ đẩy ông Đ đi. Lúc này, ông Đ tri hô "bắt người" đồng thời, cán bộ công chức của Tòa án nhân dân thành phố Th nhìn thấy sự việc nên liền ngăn cản, yêu cầu không được bắt người nhưng Th2, Th không dừng lại mà còn gỡ tay, chân của

ông Đ ra khỏi cột cờ, T kéo cổ áo, Th1, Th2 và Th nhấc bổng ông Đ lên và khiêng ông Đ đi ra khỏi sân Tòa án nhân dân thành phố Th. Còn H ngồi ghế tài xe ô tô biển số 61LD - 063.55 nhìn thấy T, Th1, Th và Th2 khiêng ông Đ từ trong sân ra cổng của Tòa án nhân dân thành phố Th thì H biết T, Th1, Th và Th2 đang bắt ông Đ nhưng do trước đó T có nhờ H hỗ trợ việc bắt người nên H điều khiển xe ô tô biển số 61LD - 063.55 chạy lên khoảng 05 mét và dừng lại trước cổng của Tòa án nhân dân thành phố Th, M đi đến mở cửa sau bên phải xe ô tô để T, Th1, Th và Th2 đưa ông Đ lên xe nhưng ông Đ tiếp tục chống cự dùng chân đạp vào cửa xe làm T, Th1, Th và Th2 không đưa ông Đ lên xe được. Cùng lúc này, anh Lê Thành N, sinh năm 1995 là cán bộ Công an thành phố Th đi ngang phát hiện sự việc đã yêu cầu T, Th1, Th và Th2 thả ông Đ ra nhưng T và Th1 vẫn tiếp tục giữ tay, chân và đè ông Đ xuống đường và nói giữ lại không nó chạy, còn M nói là giữ lại đưa đi Công an. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an thành phố Th đã đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T, Th, Th1 cùng những người liên quan về trụ sở để làm việc, còn Th2 đi về nhà trọ, riêng H có đến Cơ quan Công an để làm việc nhưng do chưa đủ căn cứ để giữ H nên H được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Th cho về. Còn Th2 sau đó đến Công an phường L, thành phố Th đầu thú.

Ngày 18/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Th đã ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Quang Kim M về hành vi cùng đồng phạm bắt người trái pháp luật.

Ngày 12/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra quyết định khởi tố bị can đối với Thái Văn H và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với H.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Vĩnh T, Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Thái Văn H, Quang Kim M phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Vĩnh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020.

Xử phạt bị cáo Thái Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th2 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020.

Xử phạt bị cáo Quang Kim M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến ngày 03/12/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 01/02/2021, bị cáo Trịnh Vĩnh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 03/02/2021, bị cáo Quang Kim M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/02/2021, bị cáo Thái Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05/02/2021, bị cáo Lê Hoàng Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Vĩnh T, Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Quang Kim M, Thái Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trịnh Vĩnh T, Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Quang Kim M, Thái Văn H phạm tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Th và Th1 02 năm tù, bị cáo H và Th2 01 năm 08 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Quang Kim M, bị cáo tham gia với vai trò có phần hạn chế hơn, là phụ nữ, đã lớn tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, cho bị cáo M được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Vĩnh T, Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Quang Kim M, Thái Văn H làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp vụ án dân sự về quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Văn Đ với cha mẹ ruột của Trịnh Vĩnh T là ông Trịnh

Việt L và bị cáo Quang Kim M. Bị cáo T và M cho rằng ông Trịnh Văn Đ lừa đảo gia đình mình nên ngày 20/8/2020, T rủ bạn là Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Thái Quang H đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Bình Dương (nơi ông Đ và ông Lào, bị cáo M được mời lên làm việc để giải quyết tranh chấp dân sự) để bắt ông Đ và giao cho cơ quan Công an. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th, các bị cáo T, Th1, Th2, Th bắt ông Đ đưa lên xe ô tô đậu phía ngoài; H điều khiển xe chạy tới, M mở cửa xe để các bị cáo khác đưa ông Đ lên xe thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trịnh Vĩnh T, Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Quang Kim M, Thái Văn H phạm tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo:

Trong vụ án, bị cáo Trịnh Vĩnh T tham gia với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Quang Kim M, Thái Văn H đã có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi bắt người bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do về thân thể của người khác, được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đặc biệt, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Th là cơ quan thực thi pháp luật; quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã được cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Th và cán bộ Công an thành phố Th ngăn cản nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng; thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò của từng bị cáo, xem xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Th2 sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo M là phụ nữ lớn tuổi, bị bệnh suy tim, viêm phổi cấp; từ đó xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Th và Th1 02 năm tù, bị cáo Th2, M và H 01 năm 08 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Quang Kim M được hưởng án treo với lý do vai trò phạm tội của bị cáo có phần hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo M là người báo cho bị cáo T sự có mặt của ông Trịnh Văn Đ tại Tòa án nhân dân thành phố Th; thống nhất ý chí với bị cáo T về việc tổ chức bắt ông Đ; khi sự việc xảy ra bị cáo M là người nói với ông Đ phải đi cùng T, bị cáo đi cùng với bị cáo khác đưa ông Đ ra xe, mở cửa xe để cho các bị cáo khác đưa ông Đ lên xe, khi ông Đ vùng vẫy không lên xe thì bị cáo nói các bị cáo khác giữ lại để đưa ông Đ lên Công an. Như vậy, bị cáo M tham gia quá trình phạm tội một cách xuyên suốt và là một trong những người có vai trò chính trong việc tổ chức bắt

ông Đ. Hành vi của bị cáo cũng như bị cáo khác cần phải được xử lý nghiêm như đã phân tích ở trên. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho bị cáo M được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo hoặc cho các bị cáo được hưởng án treo; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trịnh Vĩnh T, Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Quang Kim M, Thái Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Vĩnh T (S), Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Quang Kim M, Thái Văn H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Vĩnh T (S), Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Thái Văn H, Quang Kim M phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Vĩnh T (S) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Th 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Thái Văn H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th2 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Quang Kim M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/9/2020 đến ngày 03/12/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Trịnh Vĩnh T, Lê Hoàng Th, Trần Ngọc Th1, Trần Ngọc Th2, Quang Kim M, Thái Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các Thẩm phán** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Công Mười** **Lê Thành Văn** **Trần Thị Thu Thủy**